

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN M - TP. H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

=====oOo=====

Bản án số: 129/2024/HSST

Ngày: 27/11/2024

NHÂN DANH

NHÀ QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Xuân Mai

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu

Bà Dương Thị Kim Lan

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu

Th- ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ân - Th- ký Tòa án nhân dân huyện

M

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Đàm

Duy Thúc - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, T/p H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2024/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Văn P, sinh năm 1984. Tại P

Nơi ĐKKHKT: Khu 1, xã Y, huyện H, tỉnh P; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 10, Lô 8-BTB, khu đô thị V, phường L, quận H, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn D, con bà Lê Thị L; Vợ: Lê Thị Anh D, có 02 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2024 đến ngày 19/9/2024, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

***Ng- ời bị hại:**

Anh Phạm Hữu T, sinh năm 1984. (có đơn xin xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm A2, xã K, huyện Y, tỉnh N.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Vũ Trọng P, sinh 1972 (có mặt)

Nơi cư trú: Khu 1, xã Y, huyện H, tỉnh P

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 19/07/2011, anh Phạm Hữu T (sinh năm 1984; trú tại xóm A2, xã K, huyện Y, tỉnh N) có đơn trình báo Cơ quan Công an với nội dung: Khoảng 23 giờ 45' ngày 29/6/2011, anh T bị đối tượng tên là P (không rõ tên, tuổi,

địa chỉ cụ thể) đánh gây thương tích cho anh. Căn cứ vào đơn trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm rõ Vũ Văn P là đối tượng gây thương tích cho anh T. Cụ thể như sau:

Khoảng đầu tháng 6/2011, Vũ Văn P (sinh năm 1984; trú tại khu 1, xã Y, huyện H, tỉnh P) đến thuê phòng trọ nhà anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1974; ở tổ 11, thị trấn Q, huyện M, H). Tại đây, P nảy sinh tình cảm với chị Đỗ Thị M (sinh năm 1982; trú tại xóm 2, thôn 1, xã T, huyện M, H) đang thuê trọ ở cùng dãy. Do trước đó anh Phạm Hữu T đã có quan hệ tình cảm yêu đương với chị M nên khoảng 19 giờ 00' ngày 29/6/2011, anh T nhắn tin rủ chị M đi chơi. Tuy nhiên M không đi và bảo có việc phải về quê nhưng sau đó lại chơi với P. Khi anh T đi ra đường V thuộc tổ 9 thị trấn Q chơi, thì thấy M đi chơi với P nên ghen tức và bỏ đi uống rượu. Đến khoảng 23 giờ 00' cùng ngày, T về phòng trọ ở tổ 8, thị trấn Q nhắn tin cho M nhưng không thấy trả lời. T gọi điện cho M thì thấy P nghe điện thoại và nói: *"Thằng chó, mày để im cho bố mày ngủ, đêm bố mày còn phải đi làm"*. Biết P là người yêu mới của M nên T chửi lại và thách thức sẽ tìm đánh P. P nói với T là muốn tìm thì đến phòng trọ của M. Lúc này, T lấy một con dao (loại dao thái dài khoảng 30cm) ở phòng trọ cài vào thắt lưng rồi điều khiển xe mô tô Honda Drem, biển kiểm soát 35H8 - 3700 đi tới cổng khu trọ của M. Khi đến nơi giữa T và P xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Quá trình cãi chửi nhau T có dùng dao khua khoắng nhưng không trúng ai. Thấy có việc cãi nhau những người ở dãy trọ gồm anh Lê Đức T (sinh năm 1984), anh Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1980), anh Nguyễn Văn H, chị M can ngăn đẩy T ra ngoài cổng và đi về phòng đóng cửa lại. Thấy P không ra, anh T vứt bỏ con dao mang theo tại bờ ao đối diện khu trọ rồi mỗi tay nhặt 01 viên gạch đi ra đứng trước cổng khu trọ. Thấy P đứng ở hành lang, T liền ném 01 viên gạch về phía P nhưng trúng vào cánh cổng. T đi đến mở cổng khu trọ trên tay cầm theo 01 viên gạch đi về phía P đe dọa ném. Lúc này, P lùi lại thấy 01 chiếc gậy sắt hình hộp vuông dài khoảng 1,2m, một đầu gắn móc hình chữ V (dùng để phơi quần áo của khu trọ) đang dựng ở rìa tường phòng trọ liền cầm lấy dơ lên đuổi T ra ngoài cổng. Thấy P cầm gậy T lùi ra ngoài đường hai bên T tục chửi nhau. Do bức tức nên P cầm gậy lao đến vụt một phát theo chiều từ trên xuống dưới về phía T. T cúi đầu xuống quay về phía sau để tránh nhưng vẫn bị P vụt trúng đỉnh đầu. Sau đó, P và T tục chửi nhau ngoài cổng thì chị Minh đi ra đuổi T về và kéo P đi vào trong khu trọ, đóng cổng lại. Sau khi bị P đánh, anh T điều khiển xe mô tô đi về nhà trọ tại tổ 8, thị trấn Q, để ngủ. Đến sáng ngày hôm sau, anh Phạm Ngọc P (sinh năm 1989; trú tại xóm 2, xã K, huyện Y, tỉnh N) đang ở trọ cùng phát hiện thấy anh T bị hôn mê nên đưa đến bệnh viện E H cấp cứu và điều trị đến ngày 21/7/2011 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 317/KLTTCT-TTPY ngày 15/11/2011 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh V xác định thương tích của anh Phạm Hữu T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo mổ + Lỗ khuyết xương sọ: xếp 31%.

Seo vết thương phần mềm vùng thái dương bên phải: xếp 2%.

Cơ chế hình thành vết thương: có thể là do vật tày có cạnh gây nên.

Tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là: 33% (Ba mươi ba phần trăm).

Tại bản cáo trạng số 118/CT-VKS ngày 14/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Vũ Văn P theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo P đã khai nhận hành vi phạm tội nh- cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại anh Phạm Hữu T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra anh có lời khai: Từ tháng 5/2020 đến tháng 7/2011 anh làm công nhân trong khu công nghiệp Q, trong thời gian này anh có quen biết và nảy sinh tình cảm với chị Đỗ Thị M. Ngày 28/6/2011, anh nhắn tin rủ chị M tối 29/6/2011 đi chơi, chị M nói có việc phải về quê, nhưng tối 29/6/2011 anh lại thấy P chở chị Minh đi chơi, nên anh bỏ đi uống rượu. Đến 23 giờ cùng ngày anh gọi điện cho chị M thì P nghe máy, hai bên cãi nhau và P thách thức anh đến chỗ trọ của chị M đánh nhau. Anh mang theo 01 con dao dài 30cm đi xe máy đến khu trọ và xảy ra xô sát với P, anh bị P vụt 01 cái vào đầu, anh vẫn đi xem máy về phòng trọ và hôm sau được đưa đi viện. Nay anh đã được P bồi thường 140.000.000đ. Anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm về dân sự và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho P.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Trọng P có lời khai: Anh không biết sự việc xảy ra giữa em anh và anh T. Sau khi P đầu thú, anh cùng gia đình đến thỏa thuận bồi thường cho anh T 140.000.000đ. Đây là tiền của P, nên anh không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M duy trì quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn P mức án từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Xác nhận bị cáo P đã bồi thường cho anh T 140.000.000đ. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự của anh T.

Về tang vật: Không có.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo P đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời khai của bị cáo, người bị hại và các chứng cứ khác đã đ-

ược thẩm tra công khai tại phiên toà hôm nay, có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn trong việc quan hệ tình cảm giữa bị cáo P, anh T với chị M. Đêm ngày 29/6/2011, sau khi đi uống rượu về anh T đã gọi điện cho chị M và P nghe máy. Hai bên cãi chửi nhau và thách thức nhau, anh T đã cầm theo 01 con dao dài khoảng 30cm rồi đi xe máy đến khu tới cổng khu trọ của M. Khi đến nơi giữa T và P xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Quá trình cãi chửi nhau T có dùng dao khua khoảng nhưng không trúng ai. Mọi người can ngăn, chị M đẩy T ra ngoài cổng và đi về phòng đóng cửa lại. Thấy P không ra, anh T vứt bỏ con dao mang theo tại bờ ao đối diện khu trọ rồi mỗi tay nhặt 01 viên gạch đi ra đứng trước cổng khu trọ. Thấy P đứng ở hành lang, T liền ném 01 viên gạch về phía P nhưng trúng vào cánh cổng. T đi đến mở cổng khu trọ trên tay cầm theo 01 viên gạch đi về phía P đe dọa ném. Lúc này, P lùi lại thấy 01 chiếc gậy sắt hình hộp vuông dài khoảng 1,2m, một đầu gắn móc hình chữ V đang dựng ở rìa tường phòng trọ đuổi T ra ngoài cổng. Thấy P cầm gậy T lùi ra ngoài đường hai bên T tục chửi nhau. Do bức tức nên P cầm gậy lao đến vụt một phát theo chiều từ trên xuống dưới về phía T. T cúi đầu xuống quay về phía sau để tránh nhưng vẫn bị P vụt trúng đỉnh đầu. Sau đó, P và T tục chửi nhau ngoài cổng thì chị Minh đi ra đuổi T về và kéo P đi vào trong khu trọ, đóng cổng lại. Sau khi bị P đánh, anh T điều khiển xe mô tô đi về nhà trọ tại tổ 8, thị trấn Q, để ngủ. Đến sáng ngày hôm sau, anh Phạm Ngọc P đang ở trọ cùng phát hiện thấy anh T bị hôn mê nên đưa đến bệnh viện E H cấp cứu và điều trị đến ngày 21/7/2011 thì ra viện. Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 317/KLTTCT-TTPY ngày 15/11/2011 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Vĩnh Phúc xác định thương tích của anh Phạm Hữu T như sau: Sẹo mổ + Lỗ khuyết xương sọ: xếp 31% ; Sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương bên phải: xếp 2% ; Cơ chế hình thành vết thương: có thể là do vật tày có cạnh gây nên. Tồn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là: 33% (Ba mươi ba phần trăm).

Hành vi đó của bị cáo P đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và làm cho tình hình xã hội thêm phức tạp. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai tại phiên toà hôm nay và có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là rất cần thiết để giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng phạm tội theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân, tính đến lần thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường cho bị hại 140.000.000đ, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra quá trình điều tra bị cáo đã ra đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và người bị hại cũng có 01 phần lỗi khi có hành vi vi phạm đối

với bị cáo trước, nên bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Về dân sự: Ghi nhận việc bị cáo P đã bồi thường cho anh T 140.000.000đ. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự của anh T.

[5] Về vật chứng: Không có.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Vũ Văn P 5 (năm) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/04/2024 đến ngày 19/9/2024.

Căn cứ Điều 106, 135, 326, 331 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Về dân sự: Ghi nhận việc bị cáo P đã bồi thường cho anh T 140.000.000đ. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự của anh T.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần dân sự liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND. huyện M;
- Công an h. M;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- THADS huyện M;
- Các đ- ơng sự;
- L- u: HS, VP.

Lê Quang Khanh